

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM BẢO VIỆT TÂM BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BHBV ngày/...../2025
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

Đơn vị: Việt Nam Đồng

Chương trình bảo hiểm	Cơ bản	Mở rộng	Nâng cao	Toàn diện	Ưu việt
Quyền lợi bảo hiểm chính - Điều trị nội trú do bệnh, tai nạn, thai sản					
Số tiền bảo hiểm	60.000.000	100.000.000	160.000.000	220.000.000	330.000.000
Nhóm tuổi					
Đến 6 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	863.000	1.510.000	1.972.000	2.414.000	3.198.000
7 tuổi đến 18 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	535.000	936.000	1.301.000	1.593.000	2.111.000
19 tuổi đến 40 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	584.000	1.021.000	1.420.000	1.738.000	2.303.000
41 tuổi đến 50 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	486.000	851.000	1.183.000	1.448.000	1.919.000
51 tuổi đến 65 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	596.000	1.042.000	1.449.000	1.774.000	2.350.000
Quyền lợi bổ sung - Bảo hiểm Tai nạn cá nhân					
Số tiền bảo hiểm	20.000.000	30.000.000	50.000.000	70.000.000	100.000.000
Nhóm tuổi					
Đến 6 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	116.000	176.000	292.000	408.000	580.000
7 tuổi đến 18 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	104.000	156.000	260.000	364.000	520.000
19 tuổi đến 40 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	100.000	152.000	252.000	352.000	500.000
41 tuổi đến 50 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	108.000	164.000	272.000	380.000	540.000
51 tuổi đến 65 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	112.000	172.000	284.000	400.000	568.000
Quyền lợi bổ sung - Bảo hiểm Sinh mạng và Tai nạn cá nhân					
Số tiền bảo hiểm	20.000.000	30.000.000	50.000.000	70.000.000	100.000.000
Nhóm tuổi					
Đến 6 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	132.000	196.000	324.000	456.000	652.000
7 tuổi đến 18 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	116.000	172.000	288.000	404.000	576.000
19 tuổi đến 40 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	108.000	164.000	272.000	384.000	548.000
41 tuổi đến 50 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	120.000	176.000	296.000	416.000	592.000
51 tuổi đến 65 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	128.000	188.000	316.000	444.000	632.000
Quyền lợi bổ sung - Điều trị ngoại trú do bệnh, tai nạn, biến chứng thai sản, điều trị răng					
Số tiền bảo hiểm	3.000.000	3.000.000	6.000.000	8.000.000	10.000.000
Nhóm tuổi					
Đến 6 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	408.000	408.000	816.000	1.084.000	1.356.000
7 tuổi đến 18 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	320.000	320.000	644.000	856.000	1.072.000
19 tuổi đến 40 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	300.000	300.000	600.000	800.000	1.000.000
41 tuổi đến 50 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	344.000	344.000	684.000	916.000	1.144.000
51 tuổi đến 65 tuổi (phí bảo hiểm theo số tiền)	384.000	384.000	772.000	1.028.000	1.284.000